



Ôn tập môn Tư Tưởng Hồ Chí Minh

Phải học hỏi dân chúng, nhưng “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”; phải “tìm ra mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau, xem cái nào đúng, cái nào sai” để vận dụng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nước lấy dân làm gốc; Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân. Người rất tâm đắc với câu nói dân gian: “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, biểu hiện trước hết của dân là gốc là phải tin ở dân, gần gũi dân, và biết dựa vào dân; Phải có ý thức rõ “dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng”. Muốn hoàn thành nhiệm vụ, muốn biến đường lối chủ trương của Đảng thành phong trào quần chúng, thành sức mạnh cách mạng thì Đảng phải có đường lối đúng đắn; cán bộ đảng viên “phải liên lạc mật thiết với dân chúng, xa rời dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”. Cán bộ đảng viên còn phải học hỏi dân, “nếu không học hỏi dân thì không **lãnh đạo** được dân”, mà “muốn hiểu biết, học hỏi dân thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm”.

Theo Hồ Chí Minh phải thực hiện dân chủ với dân để phát huy tinh thần làm chủ của dân là cốt lõi của vấn đề dân là gốc. Người thường nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân làm chủ”. Vậy quyền hạn, nghĩa vụ của người làm chủ phải thế nào? Câu trả lời của Người là: “Nêu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình nhưng không phải là chửi”. Và người yêu cầu: người làm chủ trước hết phải làm tròn bổn phận công dân, tức là phải tuân theo pháp luật Nhà nước; tuân theo kỷ luật lao động; giữ gìn trật

tự chung; nộp thuế đúng kỳ, bảo vệ tài sản công cộng; bảo vệ Tổ Quốc. “Phải chăm lo việc nước như việc nhà”, “phải biết tự mình lo toan gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”; “làm chủ sao cho ra làm chủ, không phải làm chủ là muốn ăn bao nhiêu thì ăn, làm bao nhiêu thì làm”.

Theo Hồ Chí Minh, thiết thực nhất của việc bồi dưỡng “cái gốc” là phải thường xuyên chăm lo đời sống cho dân, chăm lo lợi ích chính đáng của dân. Người thường nhắc tới những câu của người xưa “có thực với vực được đạo”, “dân dĩ thực vi thiên”. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Đối với nhân dân không thể lý luận suông”. Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm lo đời sống của dân: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm dân là gốc là quan điểm khoa học, toàn diện. Đó là sự kế thừa những tinh hoa dân tộc, là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn cuộc sống, Hồ Chí Minh lưu ý: “Bất kỳ nơi nào có quần chúng, thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa và hạng kém... Người lãnh đạo phải dùng hạng hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo, do hạng hăng hái đó mà nâng cao hạng vừa vừa và kéo hạng kém lên. Phải học hỏi dân chúng, nhưng “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”; phải “tìm ra mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau, xem cái nào đúng, cái nào sai” để vận dụng.

Một sự kiện được nhiều người nhắc tới là tháng 10/1949 khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở giai đoạn quyết liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo Dân vận. Người diễn đạt rất khái quát: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là công việc của dân. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Quan điểm của Người thật rõ ràng: Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Mấy nét về quan điểm lấy dân làm gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không thể không tìm hiểu quan điểm “lấy dân làm gốc” của Người. Vì đó là cái “gốc” làm nên nhân cách vĩ đại Hồ Chí Minh, là xuất phát điểm của mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời, đó cũng là cơ sở mà cán bộ, đảng viên, nhất là lực lượng lãnh đạo xã hội cần phải dựa vào để rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của mình.

Thực ra, quan điểm “lấy dân làm gốc” (dĩ dân vi bản) là dòng tư tưởng tiên bộ của Nho gia thời Xuân Thu - Chiến Quốc (722-221 trước CN) của nước Trung Hoa cổ đại. Những đại biểu lỗi lạc của dòng tư tưởng này là Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử. Tư tưởng, quan điểm của họ chủ yếu được thể hiện trong các tác phẩm Nho học kinh điển như tứ thư (Luận Ngữ, Đại Học, Trung Dung và Mạnh Tử) và ngũ kinh (Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu và Kinh Dịch).

Tìm hiểu quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi thấy có những điểm tương tự với quan điểm trên đây của Nho gia. Điều đó cũng dễ hiểu, vì Người được tiếp thu một nền giáo dục Nho học từ người cha, một nhà nho có khí phách là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1863-1929). Nhưng so với tư tưởng của Nho gia thì quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều điểm khác về căn bản. Trước hết nói về những điểm gặp nhau giữa Nho gia và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan điểm “lấy dân làm gốc”.

Điểm thứ nhất là thái độ quý trọng dân, thấy được sức mạnh to lớn của dân. Về điều này, Mạnh Tử đã có câu nói lịch sử: “Dân là quý, sau mới đến xã tắc, vua thì xem nhẹ” (Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh). Tuân Tử cũng có câu nói rất nổi tiếng: “Vua là thuyền, dân là nước, nước chở thuyền, nước cũng lật thuyền” (Quân giả chu dã, thứ dân giả thủy dã, thủy tắc tải chu, thủy tắc phúc chu). Từ đó, Nho gia thấy được một điểm hết sức quan trọng là: “Dân là gốc nước, gốc vững, nước yên” (Dân duy bang bản, bản cố, bang ninh). Điều đó được nói trong sách Kinh Thi. Hoặc: “Đường lối được dân chúng thì được nước, mất dân chúng thì mất nước” (Đạo đắc chúng tắc đắc quốc, thất chúng tắc thất quốc). Điều đó được nói trong sách Đại Học (1).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có quan điểm tương tự như Nho gia, khi Người nói: “Trong bầu trời không có gì quý hơn bằng nhân dân. Trong thế gian không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (2).

Điểm thứ hai: quan tâm đến đời sống của dân. Nho gia yêu cầu các bậc trị quốc phải bảo đảm cho người dân có đời sống tối thiểu để họ: “ngẩng lên đủ để phụng dưỡng cha mẹ, cúi xuống đủ để nuôi sống vợ con” (sử ngưỡng túc dĩ sự phụ mẫu, phủ cập, dĩ sửc thê tử) (3). Muốn vậy, người dân phải có “thu nhập ổn định” (hằng sản) đủ để sống. Nếu trên nét mặt người dân có sắc đói là trách nhiệm của kẻ cầm quyền. Đó là quan điểm tiên bộ của Mạnh Tử.

Đây cũng là quan điểm cơ bản trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi người xác định trách nhiệm của Đảng và Chính phủ trong việc đề ra và thực hiện các chính sách: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”(4).

Điểm thứ ba: phải gần dân, đối xử đúng mức với dân. Kinh Thư viết: “Đối với dân nên gần, không nên coi là thấp hèn” (dân khả cận, bất khả hạ). Khổng Tử nhắc nhở những người cầm quyền: “Sai khiến dân phải cẩn thận như điều hành một cuộc tế lễ lớn” (Sử dân như thừa đại lễ).

Tác phong gần gũi nhân dân là nét tính cách tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời, Bác hay đi thăm hỏi đồng bào, tìm hiểu đời sống của nhân dân ở nhiều địa phương. Tác phong gần dân của Bác còn thể hiện ở cuộc sống giản dị của Người. Là Chủ tịch nước, nhưng từ chỗ ở đến cách ăn mặc và sinh hoạt hằng ngày của Người không có sự khác biệt bao nhiêu so với người dân bình thường. Bác luôn giáo dục cán bộ, đảng viên không được có tác phong quan liêu, cuộc sống quan cách xa rời nhân

dân.

Điểm thứ tư: lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Đây là một phương châm sống cao thượng của những nhà nho chân chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện quan điểm này trong toàn bộ hoạt động cũng như đời sống của Người. Bác chăm lo cho tất cả mọi người nhưng không bao giờ đòi hỏi đãi ngộ cho riêng mình. Làm việc gì, sống như thế nào, bao giờ Bác cũng nghĩ đến dân trước hết.

Trên đây là mấy nét tạm gọi là điểm chung giữa Nho gia và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan điểm “lấy dân làm gốc”. Sau đây xin đề cập đến những điểm khác nhau.

Điểm thứ nhất: thái độ đối với người dân, nhất là người lao động chân tay và cách sống gần dân.

Nho gia miệt thị người dân lao động. Về trí tuệ, họ xếp con người thành hai loại: thượng trí và hạ ngu. Thượng trí là bọn cầm quyền, bọn “quân tử”. Hạ ngu là người dân lao động. Họ cho rằng hai loại người này do số phận an bài nên không bao giờ thay đổi (Duy thượng trí hạ ngu bất di). Trong xã hội, họ phân biệt nghề sang, nghề hèn. Họ đề cao lao động trí óc bằng quan điểm: “Vạn cái nghề đều thấp hèn, duy chỉ có đọc sách là cao cả” (vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao).

Ngược lại với quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tôn trọng nhân dân. Người thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn luôn học hỏi nhân dân, học tập kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, coi nhân dân là người thầy của mình. Người tôn trọng tất cả mọi người, tất cả các nghề trong xã hội. Người nói: “Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm cũng vẻ vang như nhau”(5).

Nho gia khuyên những người cầm quyền “nói nhẹ sức dân”, “thương dân”. Điều đó có thể là tích cực, nhưng vẫn thuộc cử chỉ của người trên, của người “chăn dân”, của những ông “quan phụ mẫu”. Về điều này, sách Kinh Thi viết: “Vui thay bậc quân tử là cha mẹ dân” (Lạc chi quân tử, dân chi phụ mẫu). Sách Đại Học viết: “Dân thích điều gì, người thích điều ấy; dân ghét điều gì, người ghét điều ấy, thế mới là cha mẹ dân” (Dân chi sở hiếu, hiếu chi; dân chi sở ô, ô chi, thử chi vị dân chi phụ mẫu) (6). Sách Trung Dung cũng cho rằng: “Thương dân như con thì khuyến khích được trăm họ” (Tử thứ dân tắc bách tính khuyến) (7).

Ngược lại với quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại cho rằng, những người cầm quyền trong xã hội là “người đầy tớ của nhân dân”. Người nói: “Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch nước đều là sự phân công làm đầy tớ cho dân. Đó là vinh dự cao nhất” (8). Trong Di chúc, Người viết: “Phải gìn giữ Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Người còn cho rằng: cán bộ, đảng viên thương dân chưa đủ mà còn phải hiếu với dân, như con cái giữ tròn chữ hiếu đối với cha mẹ.

Về cách sống “gần dân”, Nho gia nói “dân khả cận”. Nhưng vua chúa, quan lại phong kiến sống trong lầu son gác tía, mấy khi người dân đen thấy “mặt rồng”, mặt “quan

phụ mẫu”. Chúng sống một cuộc đời vương giả đầy nhung lụa và yến tiệc. Trong khi đó người dân sống trong bần hàn, cơ cực.

Ngược lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với mọi người như người cha, người bác, người anh gần gũi. Bác ở trong căn nhà sàn giản dị, Bác cũng dùng món ăn dân dã trong bữa cơm, Bác đi dép cao su như mọi người dân lúc đó. Bác thường mặc bộ ka ki bạc màu khi đi công tác, kể cả đi nước ngoài, mặc áo nâu như một lão nông khi ở nhà. Có lúc Bác mặc áo vá.

Một lần, mấy cán bộ gần Bác băn khoăn về chuyện này, Bác nói: “Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mà mặc áo vá vai như thế này là cái phúc của dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi” (9). Câu nói thật sâu sắc và cảm động. Không biết hiện nay “cái phúc ấy” còn bao nhiêu cán bộ lãnh đạo giữ lại được để cho dân nhờ? Tất nhiên, hiện nay đời sống của nhân dân đã được cải thiện nhiều thì cán bộ không nhất thiết cứ phải mặc áo vá. Điều Bác muốn nói là: cán bộ lãnh đạo mà biết sống giản dị, tiết kiệm, trong sạch, biết nghĩ đến dân và vì dân mà sống thì đó là cái phúc của dân.

Điểm thứ hai: mục đích “lấy dân làm gốc”.

Mục đích của Nho gia là để làm dịu mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và tầng lớp bị trị, nhất là ở thời đại nhà Chu mâu thuẫn giữa dân và giai cấp quý tộc rất gay gắt. Giai cấp thống trị mong muốn, nếu người dân được “bè trên” “quan tâm” thì yên bề ở vị trí nô lệ của mình, không đụng chạm đến quyền lợi, địa vị của chúng.

Ngược lại, mục đích thực hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là để giải phóng người dân thoát khỏi tình trạng bị nô lệ về chính trị, bị kiệt quệ về kinh tế, bị tối tăm về tinh thần, tư tưởng, văn hóa, giáo dục do xã hội cũ gây nên. Người nói: “Tôi chỉ có ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn được độc lập, dân ta hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (10).

Điểm thứ ba: sự hiện thực hóa quan điểm “lấy dân làm gốc”.

Quan điểm của Nho gia chủ yếu có ý nghĩa trên diễn đàn, học thuật, không được giới cầm quyền đương thời thi hành, vì đụng chạm đến quyền lợi của chúng. Về mặt vật chất, người dân vẫn sống trong bần hàn, đói rách, vì bị bóc lột thậm tệ. Họ đâu có được “hàng sản” (thu nhập ổn định) đủ để sống, như Mạnh Tử mong muốn. Về tinh thần, tuyệt đại bộ phận người dân sống trong ngu dốt. Hưởng thụ văn hóa, giáo dục là đặc quyền, đặc lợi của giai cấp thống trị. Đâu có như Khổng Tử mong muốn là “hữu giáo vô loại” (có một nền giáo dục không phân biệt đẳng cấp).

Ngược lại, quan điểm “lấy dân làm gốc” hay lý tưởng sống vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể hiện bằng chính hoạt động của Người. Người không chỉ nói mà còn làm. Người suốt đời phấn đấu không ngừng cho lý tưởng đó. Người đã tổ chức, lãnh đạo nhằm phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân trong các giai đoạn của cách mạng và đã đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đời sống chính trị cũng như đời sống kinh tế và văn hóa - giáo dục của nhân dân ta không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Trên đây, chúng tôi đã điếm qua mấy nét về sự giống và khác nhau giữa quan điểm “lấy dân làm gốc” của Nho gia và quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở dĩ có sự giống nhau là vì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa những yếu tố tích cực trong tư tưởng của Nho gia. Còn có sự khác nhau mà khác là căn bản, vì những lý do sau đây:

Nho gia đứng trên lập trường của giai cấp bóc lột. Tư tưởng cũng như những triết luận của họ có tính chất an dân, nhằm điều hòa mâu thuẫn giai cấp, bênh vực quyền lợi và địa vị bọn thống trị. Người dân an tâm với những thu nhập “ôn định” (hàng sản) không tưởng và do đó cũng an tâm (hàng tâm) ở địa vị nô lệ của mình.

Ngược lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng trên lập trường của giai cấp công nhân. Người bênh vực cho quyền lợi của nhân dân lao động. Cơ sở tư tưởng của Người là chủ nghĩa Mác – Lênin, học thuyết về cách mạng, xóa bỏ áp bức giai cấp, đưa người dân từ địa vị nô lệ, bị áp bức bóc lột thành chủ nhân của xã hội mới. Một xã hội được xây dựng trên cơ sở bình đẳng giữa người với người và mục tiêu lý tưởng của xã hội đó là mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Trên đây là một số điểm cơ bản về quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà chúng tôi đã nêu lên trong sự so sánh tương đối với tư tưởng của Nho gia. Từ những suy nghĩ trên đây, chúng tôi mong muốn một điều là: phương thức để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ là thi tìm hiểu có tính chất sách vở, hoặc thi kể chuyện về Người, mà chủ yếu là bằng hành động cụ thể của mỗi người.

Đáng tiếc là, hiện nay một bộ phận cán bộ đang làm ngược lại những điều Bác răn dạy về phẩm chất, đạo đức của người cán bộ cách mạng. Họ quan liêu, quan cách, chứ đâu phải “gần dân” để lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Họ sống xa hoa, phè phỡn thậm chí vương giả bằng những nguồn thu nhập bất chính (bông lộc quá đáng, tham nhũng...) trong khi còn nhiều người dân chưa thoát khỏi đói nghèo. Những đức tính như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư – những nét tính cách tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh – đã dần dần xa lạ đối với họ.

Rất mong, qua những đợt vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” như thế này, những hiện tượng quan tham, quan cách sẽ bị thanh lọc dần, để mỗi người cán bộ, đảng viên đúng là “người đầy tớ trung thành của nhân dân” như Bác mong đợi. Và như vậy, việc tìm hiểu quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người không chỉ dừng lại ở diễn đàn, học thuật mà được các lực lượng lãnh đạo xã hội thực hiện có hiệu quả trên mọi lĩnh vực đời sống của nhân dân ta

Điều mà cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh nung nấu trở thành vấn đề thực hiện dân chủ với dân; làm thế nào để nhân dân “biết dùng quyền dân chủ” và “hưởng quyền dân chủ”. Ngày 6/1/1946, chỉ bốn tháng sau khi khai sinh nền Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ lâm thời do Người đứng đầu đã tổ chức cuộc tổng tuyển cử phổ thông, trực tiếp, bình đẳng lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Tháng 11/1946, Quốc hội khóa I, kỳ họp thứ 2 đã thông qua bản Hiến pháp do Người chỉ đạo soạn thảo. Nhà nước dân chủ, pháp quyền từ ý tưởng của Người đã dần dần trở thành hiện thực trên đất nước Việt

Nam. Quan điểm của Người trong những sự kiện lịch sử này rất mẫu mực, rõ ràng: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà”, “Hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước của dân còn bao hàm việc dân có quyền bãi miễn Chính phủ và nhân viên chính quyền Nhà nước các cấp, nếu họ có tư tưởng hoặc **việc làm** có hại đến nhà nước, hại đến dân.

Nhà nước **Việt Nam** do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập là Nhà nước kiểu mới: Nhà nước của dân. Sức mạnh và sự trường tồn của nhà nước bắt nguồn từ lực lượng toàn dân đoàn kết, với tinh thần làm chủ - tự chủ. Bởi thế nhà nước ta còn là nhà nước do dân. Bác viết: “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”, “Không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ mấy, để mấy làm cũng không xong”; “Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do dân phải được thể hiện ở các chủ trương, chính sách của nhà nước trong mọi mặt đời sống xã hội là vì dân. Ngay sau khi nước nhà dành được độc lập, Người nói rõ: “... nếu nước độc lập mà dân không hưởng **hanh phúc** thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Nhân dân đã và sẽ mãi mãi là người làm nên lịch sử. Thực hiện tốt Di huấn của Bác về lấy dân làm gốc, chắc chắn bộ máy Nhà nước ta sẽ “chạy” đều, hiệu quả quản lý điều hành chắc chắn có hiệu lực cao. Đó là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn.

TCCS - Trong lần về thăm Thanh Hóa năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có căn dặn cán bộ, đảng viên: "Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân. Trước kia, sức dân, của dân làm lợi cho đế quốc, nay đem làm lợi cho dân"(1). Đây là một triết lý vô cùng độc đáo và hết sức sâu sắc, đồng thời có ý nghĩa lớn với việc xây dựng chính quyền nhân dân theo tư tưởng của Người.

1 - Trước hết, theo Hồ Chí Minh, dân chính là nhân dân, quần chúng, đồng bào. Quần chúng là chỉ mọi người trong xã hội và cũng là toàn thể nhân dân, nhân dân là quần chúng. Nhân dân còn chỉ người dân nói chung. Còn đồng bào là tất cả mọi người chúng ta đều chung một tổ tiên, dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nhân dân trước hết là nhân dân lao động tập trung ở hai giai cấp chủ yếu đồng nhất trong xã hội, đó là công nhân và nông dân; là toàn thể các chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v.. Bác cho rằng công nông là gốc của cách mạng.

Theo Nho giáo, dân nhìn chung và cơ bản là những người bị trị, do đó họ là những lực lượng bị động, thiếu sức sáng tạo. Các nhà tư tưởng Việt Nam quan niệm về dân có tiến bộ hơn, họ đã phân nào nhìn ra sức mạnh, sự sáng tạo của dân. Chỉ đến Hồ Chí Minh từ lập trường của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, cách nhìn nhận về dân đã có sự thay đổi về chất.

Phát triển tư tưởng truyền thống "Dĩ dân vi bản", "dân vi bang bản", Hồ Chí Minh cho rằng nước lấy dân làm gốc; gốc có vững cây mới bền; xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.

Nếu Nho giáo coi thường những người lao động chân tay và những người dân nói chung thì Hồ Chí Minh cho rằng trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Mặc dù, Mạnh Tử có câu "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" nhưng ông vẫn không có tư tưởng tôn trọng, đề cao dân, không xếp dân vào bậc quân tử đáng kính trọng, mà vẫn xếp họ vào loại lao碌, phục vụ, nuôi dưỡng người lao tâm, còn theo Bác, sức mạnh của nhân dân là lực lượng vô địch.

Nguyễn Trãi cho rằng dân như nước, chính quyền, chế độ, nhà nước như thuyền, nước có thể chở thuyền mà cũng có thể lật thuyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho như vậy, nhưng khái niệm "Dân", "Nhà nước" hoàn toàn có sự khác về chất so với những người đi trước. Nhà nước ở đây không phải đứng trên dân mà là của dân, do dân, vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn cho rằng người cầm lái con thuyền chính là Đảng, còn chủ nghĩa, học thuyết như là trí khôn của người cầm lái, là la bàn định hướng cho con thuyền ra khơi. Như vậy, ta thấy ở Hồ Chí Minh có một hình ảnh khá cụ thể, sinh động: dân như nước, chính quyền (nhà nước) như thuyền, Đảng là người cầm lái, chủ nghĩa là trí khôn, la bàn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi dân như nước, mình (tức cán bộ) như cá. Cá không thể tách rời khỏi nước, cá tách rời khỏi nước cá không thể tồn tại, nước nuôi cá, cá chỉ vùng vẫy được ở trong nước. Bởi vậy, theo Người, bao nhiêu lực lượng đều ở dân. Quan hệ giữa dân và Chính phủ, theo Người, nếu không có dân thì không đủ lực lượng, nếu không có Chính phủ thì không có ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với dân phải đoàn kết thành một khối. "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật"(2)

2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng dân là chủ, chính phủ và cán bộ là đầy tớ của dân.

Hiến pháp của nước ta sau Cách mạng Tháng Tám quy định: tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Chính quyền các cấp do nhân dân bầu ra và nhân dân có quyền bãi miễn. Tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Nhiều lần, Người nhắc nhở cán bộ từ Trung ương đến xã đều phải là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, hay "Chính phủ ta là một Chính phủ làm đầy tớ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân"(3).

Không chỉ dân là gốc, dân là nền móng, dân như nước, mà dân còn là chủ. Mục đích xây dựng nước Việt Nam không chỉ độc lập mà còn tự do, hạnh phúc và dân chủ. Thế nào là nhà nước dân chủ? Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước dân chủ tức là nhà nước đưa lại quyền dân chủ thực sự cho nhân dân. Hiến pháp của ta có ghi: Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân. Nhân dân làm chủ tức là nhân dân coi việc nước cũng như việc nhà. Người cũng giải thích rất rõ thế nào là nước dân chủ: Nước ta là nước dân chủ có nghĩa là bao nhiêu lợi ích đều vì dân; bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân; chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra; đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên; nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Đem tài dân, sức dân, của dân, tức là đem toàn bộ những sức người, sức của, tinh thần, vật chất, tài năng, của cải, tài sản trong dân để làm lợi cho dân. Nói ngắn gọn, **đây chính là triết lý lấy dân để làm lợi cho dân; đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân.** Triết lý này sâu sắc ở chỗ người cán bộ, các cơ quan chính quyền là người tổ chức, chỉ dẫn, chỉ đường dẫn lối, còn tất cả là ở người dân.

Lấy dân để làm lợi cho dân trên cơ sở dân tự nguyện, tự giác, còn nếu bắt buộc thì sẽ không bền. Qua thực tế dù trong chiến tranh hay trong hòa bình, việc gì hợp với nguyện vọng của quần chúng thì được quần chúng ủng hộ và hăng hái tham gia. Về điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng"(4).

Muốn đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân thì cán bộ từ trên xuống dưới, từ Trung ương đến địa phương; từ Đảng, chính quyền cho đến các cơ quan, tổ chức, đoàn thể; từ cán bộ lãnh đạo cho đến mọi đảng viên, tất cả phải hết lòng hết sức vì dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải là người đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân. Chúng ta cần phải hiểu rằng các cơ quan của chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh vác công việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu cưỡi cổ dân. Bởi vậy, "Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh."(5).

3 - Nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: Chính phủ ta là một Chính phủ làm đầy tớ của dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, cán bộ đảng viên phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, phải là người đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân. Đảng ta không có lợi ích nào khác là phần đầu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Bác phê phán có người coi Đảng như là một cái cầu thang để thăng quan phát tài, "trước sau như một, ngoài lợi ích của nhân dân Đảng không có lợi ích nào khác"(6). Đảng luôn hết lòng trung thành phục vụ nhân dân, thật thà quan tâm đến đời sống của nhân dân, đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán bệnh quan liêu, lãng phí, tham ô. Theo Người, tham ô là trộm cướp, còn quan liêu thì có mắt mà không nhìn thấy, có tai mà không nghe thấy. Nó là kẻ thù khá nguy hiểm vì nó không mang gươm mang súng mà nó nằm trong các tổ chức, trong mỗi con người để làm hỏng công việc. Mắc tội này cũng nặng như tội vi phạm, mật thám, chống nó giống như chống giặc. Những cái xấu đó vẫn còn thì cách mạng vẫn hoàn toàn chưa thành công. Nó là thứ "giặc ở trong lòng" (giặc nội xâm). Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Nguyên nhân của nó là do lòng tự tư tự lợi mà ra. Người nói: "Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót"(7).

Muốn cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân mình. Người phê phán chủ nghĩa cá nhân vì nó lấy của dân làm lợi cho cá nhân mình, do đó nó là một thứ "rất gian xảo, xảo quyệt, nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc". Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh từ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân"(8). Chủ nghĩa cá nhân là lợi mình hại người, là kẻ địch bên trong con người.

Người cán bộ phải biết đặt lợi ích của dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(9).

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khuyên cán bộ, đảng viên đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân; lấy mong muốn, nguyện vọng của dân làm nguyện vọng, mong muốn của mình; mà cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng theo triết lý này. Chính vì Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy tâm của mọi người làm tâm của mình, lấy cái bất biến (độc lập, tự do, hạnh phúc, dân chủ) của mọi người làm của mình, lấy dân làm lợi cho dân nên Người không có lợi ích cá nhân nào khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(10). Phương châm thực hiện triết lý này là đem của dân, sức dân, tài dân để làm lợi cho dân. Đi theo những triết lý này sẽ dẫn đến một cách sống lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ, cách sống của các thánh nhân phương Đông hòa đồng với thiên nhiên, vạn vật, không sống cho riêng mình cho nên trường cửu.

4 - Phát triển đến đỉnh cao của triết lý đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân là đầy mạnh dân chủ, xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, tức Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Dân chủ nghĩa là dân làm chủ, tức dân coi công việc của Nhà nước, việc chung cũng như việc của gia đình, của bản thân mình. Ngay từ năm 1927 trong tác phẩm Đường cách mệnh, Người viết: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc"(11). Năm 1949, trong bài báo Dân vận, Người khẳng định rằng nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Vậy thế nào là Nhà nước của dân? Nhà nước của dân là mọi quyền hành trong nước đều là của dân, mọi việc liên quan đến vận mệnh quốc gia do dân quyết, sau khi giành được chính quyền thì dân ủy

quyền cho các đại biểu do mình bầu ra, đồng thời dân có quyền bãi miễn họ nếu họ tỏ ra không xứng đáng với sự tin nhiệm của dân.

Trong Nhà nước của dân thì dân là chủ, nghĩa là có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước phải hình thành thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của dân. Với nghĩa đó, các đại biểu do dân cử ra chỉ là thừa ủy quyền của dân, chỉ là "công bộc", "đầy tớ" của dân.

Nhiều vị đại biểu đã quên điều đó, lầm lẫn sự ủy quyền đó với quyền lực cá nhân, từ đó sinh ra lạm quyền, chửi quyền và tạo ra những cơn khát quyền lực, đẻ ra bao chuyện đau lòng, khiến người dân ngại tiếp xúc.

Nhà nước do dân là Nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra, do dân ủng hộ, xây dựng giúp đỡ, đóng thuế để có cái chi tiêu, hoạt động. Do đó, Người yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào dân, liên hệ mật thiết với dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của dân. Nếu các cơ quan đó không đáp ứng được lợi ích, nguyện vọng của dân thì dân có quyền bãi miễn.

Nhà nước vì dân là Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh.

Những luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước của dân vẫn có giá trị soi sáng, dẫn dắt con đường của cách mạng nước ta hiện nay, nhất là trong sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./

Hi! Minh đưa tài liệu này các bạn tham khảo và làm bài câu : quan điểm lấy dân làm gốc nha. làm xong cho mình tam khảo lại nữa nhé. FF cut - paste cho nhanh nha. chúc thành công.

QUAN ĐIỂM “LẤY DÂN LÀM GỐC”

Có nghĩa là mục tiêu làm cho dân giàu, nước mạnh, tất cả quyền lợi đều thuộc về người dân, chính quyền từ TTW tới địa phương đều do dân bầu ra. Dân có quyền đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên. Nếu CB, ĐV làm sai dãnco quyền phê bình, chỉ trích và báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Tóm lại nhân dân là người chủ XH, cán bộ, đảng viên là đầy tớ, công bộc của nhân dân.

Những điều tốt đẹp đó chỉ eso trong chế độ XHCN, nó khác cơ bản với loại hình bóc lột giá trị thặng dư của TB

-Tìm hiểu quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi thấy có những điểm tương tự với quan điểm trên đây của Nho gia. Điều đó cũng dễ hiểu, vì Người được tiếp thu một nền giáo dục Nho học từ người cha, một nhà nho có khí phách là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1863-1929). Nhưng so với tư tưởng của Nho gia thì quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều điểm khác về căn bản. Trước hết nói về những điểm gặp nhau giữa Nho gia và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan điểm “lấy dân làm gốc”. Điểm thứ nhất là thái độ quý trọng dân, thấy được sức mạnh to lớn của dân. Về điều này, Mạnh Tử đã có câu nói lịch sử: “Dân là quý, sau mới đến xã tắc, vua thì xem nhẹ” (Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh). Tuân Tử cũng có câu nói rất nổi tiếng: “Vua là thuyền, dân là nước, nước chở thuyền, nước cũng lật thuyền” (Quân giả chu dã, thứ dân giả thủy dã, thủy tắc tải chu, thủy tắc phúc chu). Từ đó, Nho gia thấy được một điểm hết sức quan trọng là: “Dân là gốc nước, gốc vững, nước yên” (Dân duy bang bản, bản cố, bang ninh). Điều đó được nói trong sách Kinh Thi. Hoặc: “Đường lối được dân chúng thì được nước, mất dân chúng thì mất nước” (Đạo đắc chúng tắc đắc quốc, thất chúng tắc thất quốc). Điều đó được nói trong sách Đại Học (1).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có quan điểm tương tự như Nho gia, khi Người nói: “Trong bầu trời không có gì quý hơn bằng nhân dân. Trong thế gian không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (2).

Điểm thứ hai: quan tâm đến đời sống của dân. Nho gia yêu cầu các bậc trị quốc phải bảo đảm cho người dân có đời sống tối thiểu để họ: “ngẩng lên đủ để phụng dưỡng cha mẹ, cúi xuống

đủ để nuôi sống vợ con” (sử ngưỡng túc dĩ sự phụ mẫu, phủ cập, dĩ sức thê tử) (3). Muốn vậy, người dân phải có “thu nhập ổn định” (hằng sản) đủ để sống. Nếu trên nét mặt người dân có sắc đói là trách nhiệm của kẻ cầm quyền. Đó là quan điểm tiến bộ của Mạnh Tử.

Đây cũng là quan điểm cơ bản trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi người xác định trách nhiệm của Đảng và Chính phủ trong việc đề ra và thực hiện các chính sách: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”(4).

Điểm thứ ba: phải gần dân, đối xử đúng mức với dân. Kinh Thư viết: “Đối với dân nên gần, không nên coi là thấp hèn” (dân khả cận, bất khả hạ). Khổng Tử nhắc nhở những người cầm quyền: “Sai khiến dân phải cẩn thận như điều hành một cuộc tế lễ lớn” (Sử dân như thừa đại lễ).

Tác phong gần gũi nhân dân là nét tính cách tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sinh thời, Bác hay đi thăm hỏi đồng bào, tìm hiểu đời sống của nhân dân ở nhiều địa phương. Tác phong gần dân của Bác còn thể hiện ở cuộc sống giản dị của Người. Là Chủ tịch nước, nhưng từ chỗ ở đến cách ăn mặc và sinh hoạt hằng ngày của Người không có sự khác biệt bao nhiêu so với người dân bình thường. Bác luôn giáo dục cán bộ, đảng viên không được có tác phong quan liêu, cuộc sống quan cách xa rời nhân dân.

Điểm thứ tư: lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Đây là một phương châm sống cao thượng của những nhà nho chân chính. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện quan điểm này trong toàn bộ hoạt động cũng như đời sống của Người. Bác chăm lo cho tất cả mọi người nhưng không bao giờ đòi hỏi đãi ngộ cho riêng mình. Làm việc gì, sống như thế nào, bao giờ Bác cũng nghĩ đến dân trước hết.

Trên đây là mấy nét tạm gọi là điểm chung giữa Nho gia và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quan điểm “lấy dân làm gốc”. Sau đây xin đề cập đến những điểm khác nhau.

Điểm thứ nhất: thái độ đối với người dân, nhất là người lao động chân tay và cách sống gần dân.

Nho gia miệt thị người dân lao động. Về trí tuệ, họ xếp con người thành hai loại: thượng trí và hạ ngu. Thượng trí là bọn cầm quyền, bọn “quân tử”. Hạ ngu là người dân lao động. Họ cho rằng hai loại người này do số phận an bài nên không bao giờ thay đổi (Duy thượng trí hạ ngu bất di). Trong xã hội, họ phân biệt nghề sang, nghề hèn. Họ đề cao lao động trí óc bằng quan điểm: “Vạn cái nghề đều thấp hèn, duy chỉ có đọc sách là cao cả” (vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao).

Ngược lại với quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tôn trọng nhân dân. Người thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn luôn học hỏi nhân dân, học tập kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, coi nhân dân là người thầy của mình. Người tôn trọng tất cả mọi người, tất cả các nghề trong xã hội. Người nói: “Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm cũng vẻ vang như nhau”(5).

Nho gia khuyên những người cầm quyền “nói nhẹ sức dân”, “thương dân”. Điều đó có thể là tích cực, nhưng vẫn thuộc cử chỉ của người trên, của người “chăn dân”, của những ông “quan phụ mẫu”. Về điều này, sách Kinh Thi viết: “Vui thay bậc quân tử là cha mẹ dân” (Lạc chi quân tử, dân chi phụ mẫu). Sách Đại Học viết: “Dân thích điều gì, người thích điều ấy; dân ghét điều gì, người ghét điều ấy, thế mới là cha mẹ dân” (Dân chi sở hiếu, hiếu chi; dân chi sở ô, ô chi, thử chi vị dân chi phụ mẫu) (6). Sách Trung Dung cũng cho rằng: “Thương dân như con thì khuyến khích được trăm họ” (Tử thứ dân tắc bách tính khuyến) (7).

Ngược lại với quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại cho rằng, những người cầm quyền trong xã hội là “người đầy tớ của nhân dân”. Người nói: “Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch nước đều là sự phân công làm đầy tớ cho dân. Đó là vinh dự cao nhất” (8). Trong Di chúc, Người viết: “Phải gìn giữ Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Người còn cho rằng: cán bộ, đảng viên thương dân chưa đủ mà còn phải hiếu với dân, như con cái giữ tròn chữ hiếu đối

với cha mẹ.

Về cách sống “gần dân”, Nho gia nói “dân khả cận”. Nhưng vua chúa, quan lại phong kiến sống trong lầu son gác tía, mấy khi người dân đen thấy “mặt rồng”, mặt “quan phụ mẫu”. Chúng sống một cuộc đời vương giả đầy nhung lụa và yến tiệc. Trong khi đó người dân sống trong bần hàn, cơ cực.

Ngược lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với mọi người như người cha, người bác, người anh gần gũi. Bác ở trong căn nhà sàn giản dị, Bác cũng dùng món ăn dân dã trong bữa cơm, Bác đi dép cao su như mọi người dân lúc đó. Bác thường mặc bộ ka ki bạc màu khi đi công tác, kể cả đi nước ngoài, mặc áo nâu như một lão nông khi ở nhà. Có lúc Bác mặc áo vá.

Một lần, mấy cán bộ gần Bác băn khoăn về chuyện này, Bác nói: “Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mà mặc áo vá vai như thế này là cái phúc của dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi” (9). Câu nói thật sâu sắc và cảm động. Không biết hiện nay “cái phúc ấy” còn bao nhiêu cán bộ lãnh đạo giữ lại được để cho dân nhờ? Tất nhiên, hiện nay đời sống của nhân dân đã được cải thiện nhiều thì cán bộ không nhất thiết cứ phải mặc áo vá. Điều Bác muốn nói là: cán bộ lãnh đạo mà biết sống giản dị, tiết kiệm, trong sạch, biết nghĩ đến dân và vì dân mà sống thì đó là cái phúc của dân.

Điểm thứ hai: mục đích “lấy dân làm gốc”.

Mục đích của Nho gia là để làm dịu mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và tầng lớp bị trị, nhất là ở thời đại nhà Chu mâu thuẫn giữa dân và giai cấp quý tộc rất gay gắt. Giai cấp thống trị mong muốn, nếu người dân được “bề trên” “quan tâm” thì yên bề ở vị trí nô lệ của mình, không đụng chạm đến quyền lợi, địa vị của chúng.

Ngược lại, mục đích thực hiện quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là để giải phóng người dân thoát khỏi tình trạng bị nô lệ về chính trị, bị kiệt quệ về kinh tế, bị tổn thương về tinh thần, tư tưởng, văn hóa, giáo dục do xã hội cũ gây nên. Người nói: “Tôi chỉ có ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn được độc lập, dân ta hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (10).

Điểm thứ ba: sự hiện thực hóa quan điểm “lấy dân làm gốc”.

Quan điểm của Nho gia chủ yếu có ý nghĩa trên diễn đàn, học thuật, không được giới cầm quyền đương thời thi hành, vì đụng chạm đến quyền lợi của chúng. Về mặt vật chất, người dân vẫn sống trong bần hàn, đói rách, vì bị bóc lột thâm tệ. Họ đâu có được “hàng sản” (thu nhập ổn định) đủ để sống, như Mạnh Tử mong muốn. Về tinh thần, tuyệt đại bộ phận người dân sống trong ngu dốt. Hưởng thụ văn hóa, giáo dục là đặc quyền, đặc lợi của giai cấp thống trị. Đâu có như Khổng Tử mong muốn là “hữu giáo vô loại” (có một nền giáo dục không phân biệt đẳng cấp).

Ngược lại, quan điểm “lấy dân làm gốc” hay lý tưởng sống vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể hiện bằng chính hoạt động của Người. Người không chỉ nói mà còn làm. Người suốt đời phấn đấu không ngừng cho lý tưởng đó. Người đã tổ chức, lãnh đạo nhằm phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân trong các giai đoạn của cách mạng và đã đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đời sống chính trị cũng như đời sống kinh tế và văn hóa - giáo dục của nhân dân ta không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Trên đây, chúng tôi đã đi qua mấy nét về sự giống và khác nhau giữa quan điểm “lấy dân làm gốc” của Nho gia và quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sở dĩ có sự giống nhau là vì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa những yếu tố tích cực trong tư tưởng của Nho gia. Còn có sự khác nhau mà khác là căn bản, vì những lý do sau đây:

Nho gia đứng trên lập trường của giai cấp bóc lột. Tư tưởng cũng như những triết luận của họ có tính chất an dân, nhằm điều hòa mâu thuẫn giai cấp, bênh vực quyền lợi và địa vị bọn thống trị. Người dân an tâm với những thu nhập “ổn định” (hàng sản) không tương và do đó cũng an tâm (hàng tâm) ở địa vị nô lệ của mình.

Ngược lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng trên lập trường của giai cấp công nhân. Người bênh vực cho quyền lợi của nhân dân lao động. Cơ sở tư tưởng của Người là chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết về cách mạng, xóa bỏ áp bức giai cấp, đưa người dân từ địa vị nô lệ, bị áp bức bóc lột thành chủ nhân của xã hội mới. Một xã hội được xây dựng trên cơ sở bình đẳng

giữa người với người và mục tiêu lý tưởng của xã hội đó là mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Trên đây là một số điểm cơ bản về quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà chúng tôi đã nêu lên trong sự so sánh tương đối với tư tưởng của Nho gia. Từ những suy nghĩ trên đây, chúng tôi mong muốn một điều là: phương thức để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ là thi tìm hiểu có tính chất sách vở, hoặc thi kể chuyện về Người, mà chủ yếu là bằng hành động cụ thể của mỗi người.

Đáng tiếc là, hiện nay một bộ phận cán bộ đang làm ngược lại những điều Bác răn dạy về phẩm chất, đạo đức của người cán bộ cách mạng. Họ quan liêu, quan cách, chú đâu phải “gần dân” để lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân. Họ sống xa hoa, phè phỡn thậm chí vương giả bằng những nguồn thu nhập bất chính (bông lộc quá đáng, tham nhũng...) trong khi còn nhiều người dân chưa thoát khỏi đói nghèo. Những đức tính như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư – những nét tính cách tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh – đã dần dần xa lạ đối với họ.

Rất mong, qua những đợt vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” như thế này, những hiện tượng quan tham, quan cách sẽ bị thanh lọc dần, để mỗi người cán bộ, đảng viên đúng là “người đầy tớ trung thành của nhân dân” như Bác mong đợi. Và như vậy, việc tìm hiểu quan điểm “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người không chỉ dừng lại ở diễn đàn, học thuật mà được các lực lượng lãnh đạo xã hội thực hiện có hiệu quả trên mọi lĩnh vực đời sống của nhân dân ta

-

o dai hoi VI : Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc".

"Nước lấy dân làm gốc" đó là tư tưởng Hồ Chí Minh mà Đảng - Nhà nước - Nhân dân ta đã và đang học tập và làm theo, và đã vận dụng thành công tư tưởng của Người trong thời kỳ đổi mới của đất nước bằng đường lối cụ thể của Đảng "Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra".

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" và kế thừa tư tưởng tiên bộ của phương Đông nước lấy dân làm gốc, Hồ Chí Minh đã sớm nhìn ra sức mạnh của con người trong sự cố kết với cộng đồng, dân tộc, giai cấp với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Có dân là có tất cả - đã trở thành phương pháp luận trong tư tưởng của Người: "Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong". Theo Người: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân". Sự đoàn kết của nhân dân là lực lượng vô địch, dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi. "Sự đồng tâm của đồng bào đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn xảo quyệt đến mức nào đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại".

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ:

Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân

Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân

Chính quyền từ xã đến chính phủ Trung ương do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân

-Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân trong hệ thống chính trị của đất nước.

-Nhân dân là người chủ của đất nước. Nhân dân lập ra bộ máy nhà nước thay mặt mình xây dựng pháp luật và quản lý đất nước thực hiện quyền làm chủ và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Vì vậy, Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân.